

Số: 04/2020/QĐST-DS

TP. Hải Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:* Bà Quách Thị Phương Thúy.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Minh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-VDS ngày 07/02/2020 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 04/2020/QĐST-DS ngày 02/7/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Chị Cao Thị Minh N, sinh năm 1982.  
Địa chỉ: Số 229 H, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
  - + Chị Cao Thị Kiều T, sinh năm 1977.  
Địa chỉ: Số nhà 89 N, khu 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
  - + Ông Cao Minh K, sinh năm 1952  
Địa chỉ: Số 229 H, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
  - + Bà Phạm Thị L, sinh năm 1953.
  - + Chị Cao Thị Thanh H, sinh năm 1980.  
Đều có nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 151, ngõ 153, khu 13, xã T, thị xã H, tỉnh Hải Hưng (*nay là số 299 H, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương*).
- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962.  
Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.  
*Tại phiên họp có mặt chị N, chị T, ông K; vắng mặt bà L, chị H, bà T.*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

*Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Cao Thị Minh N, chị Cao Thị Kiều T, ông Cao Minh K thống nhất trình bày:*

Ông Cao Minh K kết hôn với bà Phạm Thị L năm 1977 và sinh được 04 người con gồm: Cao Thị Kiều T- sinh năm 1977; Cao Thị Thanh H- sinh năm 1980; Cao Thị Minh N- sinh năm 1982; Cao Thị Tố Q- sinh năm 1984. Năm 1991, ông K và bà L thuận tình ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 33 ngày 18/9/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng (*nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương*) thì ông K trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Cao Thị Minh N và Cao Thị Kiều T; bà L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Cao Thị Thanh H và Cao Thị Tố Q. Sau khi ly hôn, ông K, bà L và 04 người con chung vẫn tiếp tục sinh sống tại nhà đất số 151, ngõ 153, khu 13, xã T, thị xã H, tỉnh Hải Hưng (*nay là số 299 H, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương*). Năm 1993 (*không nhớ ngày, tháng cụ thể*), bà L cùng chị H, chị Q đi khỏi địa phương cho đến nay không liên lạc với gia đình, người thân, khu dân cư hay chính quyền địa phương.

Chị N, chị T, ông K đã thực hiện nhiều biện pháp tìm kiếm, bao gồm cả biện pháp thông báo trên Đài truyền hình Việt Nam nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà L, chị H, chị Q. Vì vậy chị N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Cao Thị Tố Q là đã chết. Chị T, ông K nhất trí với yêu cầu của chị N.

*Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Thanh (chị gái bà L) trình bày:* Bố mẹ bà là cụ Phạm Văn H (đã chết năm 1966), cụ Đỗ Thị N (đã chết năm 2010). Bố mẹ bà sinh được hai người con là bà và bà Phạm Thị L. Bà nhất trí với trình bày của chị N, chị T, ông K về quá trình sinh sống của bà L, chị H, chị Q. Từ khi bỏ đi, bà L, chị H, chị Q không liên lạc với bà; bà có hỏi nhiều người nhưng không ai biết bà L, chị H, chị Q đi đâu, làm gì. Vì vậy từ năm 1993 đến nay, bà không có tin tức gì về bà L, chị H, chị Q.

**Tại phiên họp:** Chị N, chị T, ông K giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Cao Thị Tố Q là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Áp dụng các Điều 367, 370, 371, 372, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, 72 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Minh N: Tuyên bố chị Cao Thị Tố Q đã chết kể từ ngày 07/7/2020; buộc chị N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhận định:

[1] Chị Cao Thị Tố Q- sinh năm 1984 có bố đẻ là ông Cao Minh K, mẹ đẻ là bà Phạm Thị L và có 03 chị gái là Cao Thị Kiều T, Cao Thị Thanh H, Cao Thị Minh N. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 33 ngày 18/9/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, chị Q được giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự đều thống nhất xác định sau khi ông K, bà L ly hôn thì chị Q vẫn tiếp tục sinh sống cùng bố mẹ và các chị tại số nhà 151, ngõ 153, khu 13, xã T, thị xã H, tỉnh Hải Hưng (*nay là số 299 H, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương*). Đến năm 1993, chị Q theo bà L, chị H đi khỏi nhà, gia đình không nhớ rõ chị Q đi vào ngày, tháng nào và không biết lý do chị Q bỏ đi là gì.

Đại diện khu dân cư nơi chị Q sinh sống trước khi bỏ đi và Công an, UBND phường L, thành phố H đều xác nhận chị Cao Thị Tố Q cùng bà Phạm Thị L, chị Cao Thị Thanh H đã đi khỏi địa phương và không sinh sống tại địa phương từ năm 1993, đến nay không xác định được chị Q, bà L, chị H ở đâu, làm gì. UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương xác định từ năm 1993 đến nay, chị Q, bà L, chị H không sinh sống tại địa phương thời gian nào. Người thân duy nhất của bà L ở xã Đ là bà Phạm Thị T cũng không có tin tức về bà L, chị H, chị Q từ năm 1993 đến nay. Tháng 7/2019, gia đình chị Q đã đăng tin tìm chị Q trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của chị N, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 04/2020/QĐ-TA ngày 25/02/2020 và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực chị Q còn sống. Đồng thời với yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Q là đã chết, chị N cũng yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L, chị H là đã chết và đến nay không có tin tức về bà L, chị H.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên có cơ sở xác định chị Cao Thị Tố Q đã biệt tích từ năm 1993 đến nay không có tin tức xác thực là còn sống. Theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: “*Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này*”. Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: “... *nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng*”. Do đó thời điểm biết được tin tức cuối cùng của chị Q được xác định là ngày 01/01/1994 và thời

gian chị Q biệt tích là hơn 26 năm. Vì vậy yêu cầu của chị N là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] *Về lệ phí*: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 367, 370, 371, 372, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, 72 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Minh N.

Tuyên bố chị **Cao Thị Tố Q**- sinh năm 1984, nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 151, ngõ 153, khu 13, xã T, thị xã H, tỉnh Hải Hưng (*nay là số 229 H, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương*) đã chết kể từ ngày **07/7/2020**.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị Cao Thị Tố Q được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của chị Cao Thị Tố Q được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Chị Cao Thị Minh N phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0000894 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định./.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường L, TP. H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**Quách Thị Phương Thúy**